

Số: 21 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng trường; tuyển sinh, quản lý đào tạo; điều kiện mở ngành và duy trì ngành các trình độ giáo dục đại học; bồi dưỡng, quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ đối với Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTr ngày 22/11/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thành lập và hoạt động của Hội đồng trường; tuyển sinh, quản lý đào tạo; điều kiện mở ngành và duy trì ngành các trình độ giáo dục đại học (ĐH); bồi dưỡng, quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ đối với Trường ĐH Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường và đơn vị có liên quan đến nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường tại Văn bản số 26/TĐHHN-m ngày 19/03/2024, Chánh Thanh tra Bộ GDĐT kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (ĐHTNMT Hà Nội) là cơ sở giáo dục ĐH công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trường được thành lập theo Quyết định số 1583/QĐ-TTg ngày 23/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Ngày 16/01/2018 Bộ GDĐT ban hành Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT thành lập Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hoá trên cơ sở Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường miền Trung.

2. Địa chỉ cơ sở chính tại Hà Nội: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa: Số 04 Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Trường hiện có Hội đồng trường, Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 08 phòng chức năng, 11 khoa và 03 bộ môn; 01 Viện nghiên cứu, 05 trung tâm và 01 Trạm y tế. Phân hiệu có Ban giám đốc, 04 phòng, 04 khoa.

4. Tổng số viên chức và người lao động của Trường tính đến thời điểm thanh tra là 691 người, trong đó có 519 giảng viên bao gồm: 01 Giáo sư, 13 Phó Giáo sư, 103 Tiến sĩ (TS), 369 Thạc sĩ (ThS) và 33 Cử nhân.

5. Trường đang đào tạo 23 ngành trình độ ĐH; 07 ngành trình độ ThS; Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa của Trường được phép đào tạo theo Quyết định số

1828/QĐ-BGDĐT ngày 14/5/2018 của Bộ GDĐT. Tổng số sinh viên, học viên gần 15.000 người.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

1. Về thành lập Hội đồng trường

Hội đồng trường (HĐT) nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thành lập theo Quyết định số 1798/QĐ-BTNMT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường, được kiện toàn theo Quyết định 639/QĐ-BTNMT ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Chủ tịch HĐT nhiệm kỳ 2020 - 2025 được công nhận tại Quyết định số 1799/QĐ-BTNMT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường, được kiện toàn theo Quyết định số 1671/QĐ-BTNMT ngày 28/7/2022 và Quyết định số 1679/QĐ-BTNMT ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường, bảo đảm trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ĐH.

Cơ cấu thành viên HĐT: Tại thời điểm thành lập: Thành viên đương nhiên 03 người (13%), thành viên bầu 13 người (56,5%), thành viên ngoài trường 07 người (30,4%). Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐT; thời điểm thanh tra, HĐT có 25 thành viên, trong đó thành viên bên ngoài 08 người (32%); thành viên đại diện giảng viên 11 người (44%). Sau khi kiện toàn, Bí thư Đảng ủy không kiêm Chủ tịch HĐT là chưa bảo đảm theo chủ trương tại khoản 5 mục III, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và mục 3 của Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ số 104/TB-VPCP ngày 13/5/2021.

2. Hoạt động của HĐT

a) Ban hành các văn bản theo thẩm quyền

- HĐT đã ban hành các văn bản: Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở; Quy chế quản lý tài chính; Quy định về việc thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức lãnh đạo, quản lý của Trường; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức lãnh đạo, quản lý của Trường; Quy chế giám sát của HĐT theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật giáo dục ĐH số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 (Luật số 34/2018/QH14).

- HĐT chưa ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14¹.

b) Phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền

¹ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học: Số 34/2018/QH14 ban hành ngày 19/11/2018.

HĐT đã phê duyệt: Chiến lược phát triển Trường đến năm 2025, tầm nhìn 2035, kế hoạch triển khai chiến lược; Phương hướng tuyển sinh năm 2021, 2022; Danh mục vị trí việc làm; Kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025; Điều chỉnh chiến lược đầu tư cơ sở vật chất đến 2025 tầm nhìn 2035; Kế hoạch dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022; Cho phép liên kết đào tạo liên thông VL VH; Chiến lược đào tạo đến 2025 tầm nhìn 2035; Chiến lược phát triển KH CN và HTQT đến 2025 tầm nhìn 2035; Chiến lược hoạt động Bảo đảm chất lượng giáo dục đến 2025 tầm nhìn 2035; Chiến lược kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội đến 2025 tầm nhìn 2035 theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

c) Công nhận Hiệu trưởng

HĐT ban hành Nghị quyết số 145/NQ-HĐTĐHHN, ngày 10/8/2022 và có Tờ trình số 146/TTr-HĐTĐHHN ngày 10/8/2022 về việc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận Hiệu trưởng Trường ĐHTNMT Hà Nội. Ngày 15/9/2022, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 2368/QĐ-BTNMT về việc công nhận Hiệu trưởng Trường ĐHTNMT Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

II. TUYỂN SINH, QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

1. Công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo trình độ đại học chính quy

a) Công tác tuyển sinh trình độ đại học chính quy

Năm 2021, Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 4597/QĐ-BGDĐT ngày 03/12/2021 của Bộ GDĐT đã tiến hành kiểm tra công tác xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tuyển sinh trình độ ĐH năm 2021 của Trường. Chánh Thanh tra Bộ GDĐT đã có Quyết định số 69/QĐ-XPHC ngày 31/8/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với Trường về hành vi tuyển sinh năm 2021 không đúng Đề án tuyển sinh đối với khối ngành III, V và VII.

- Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2022, Trường tổ chức tuyển sinh 23 ngành đào tạo trình độ ĐH. Trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai công tác tuyển sinh năm 2022 theo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, ThS, TS và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Trường thống kê số lượng giảng viên cơ hữu/toàn thời gian sử dụng để xác định chỉ tiêu tuyển sinh, năng lực đào tạo, quy mô đào tạo, số sinh viên dự kiến tốt nghiệp, năng lực tuyển sinh tối đa, chỉ tiêu tuyển sinh theo các phương thức theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

Kết quả xác định chỉ tiêu:

STT	Lĩnh vực đào tạo	Năng lực tuyển sinh	Chỉ tiêu Trường tự xác định	Ghi chú
1	Kinh doanh và quản lý	796	600	
2	Pháp luật	171	150	
3	Khoa học sự sống	261	50	
4	Khoa học tự nhiên	501	120	
5	Máy tính và công nghệ thông tin	397	280	
6	Công nghệ kỹ thuật	408	300	
7	Kỹ thuật	180	130	
8	Sản xuất và chế biến	155	100	
9	Nhân văn	138	120	
10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	435	430	
11	Môi trường và bảo vệ môi trường	728	670	
Tổng		4170	2950	

- Xây dựng, công khai Đề án tuyển sinh trình độ ĐH

Đề án tuyển sinh của Trường bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 11 quy chế tuyển sinh ĐH, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đề án tuyển sinh trình độ ĐH năm 2022 được công khai tại địa chỉ: <https://dt.hunre.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-trinh-do-dai-hoc-nam-2022.html>.

- Tổ chức tuyển sinh

Trường ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh theo quy định để triển khai, tổ chức công tác tuyển sinh ĐH chính quy năm 2022.

Trường có Thông báo số 2866/TB-TĐHHN ngày 01/8/2022 thông báo công bố điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo kết quả Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022. Quyết định số 3433/QĐ-TĐHHN ngày 16/9/2022 phê duyệt điểm chuẩn vào các ngành ĐH hệ chính quy năm 2022; Quyết định số 3445/QĐ-TĐHHN ngày 17/9/2022 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào các ngành ĐH hệ chính quy năm 2022; Thông báo số 3446/TB-TĐHHN ngày 17/9/2022 về việc hướng dẫn thí sinh trúng tuyển vào các ngành trình độ ĐH hệ chính quy năm 2022 thực hiện xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học;

Quyết định số 3601/QĐ-TĐHHN ngày 28/9/2022 về việc đính chính thông tin đối tượng ưu tiên và kết quả trúng tuyển của thí sinh vào các ngành ĐH hệ chính quy năm 2022; Quyết định số 3602/QĐ-TĐHHN ngày 28/9/2022 về việc công nhận bổ sung thí sinh trúng tuyển vào các ngành ĐH hệ chính quy năm 2022; Quyết định

số 3875/QĐ-TĐHHN ngày 15/10/2022 về việc phê duyệt điểm chuẩn vào các ngành trình độ ĐH hệ chính quy đợt bổ sung năm 2022; Quyết định số 3877/QĐ-TĐHHN ngày 15/10/2022 về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào các ngành ĐH hệ chính quy đợt bổ sung năm 2022.

- Kết quả tuyển sinh trình độ ĐH chính quy năm 2022

Tại trụ sở chính:

STT	Lĩnh vực đào tạo	Chỉ tiêu	Nhập học	Ghi chú
1	Kinh doanh và quản lý	600	496	
2	Pháp luật	150	134	
3	Khoa học sự sống	50	25	
4	Khoa học tự nhiên	120	89	
5	Máy tính và công nghệ thông tin	280	308	Vượt 28 chỉ tiêu (10%)
6	Công nghệ kỹ thuật	300	254	
7	Kỹ thuật	130	79	
8	Sản xuất và chế biến	100	88	
9	Nhân văn	120	117	
10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	430	354	
11	Môi trường và bảo vệ môi trường	670	802	Vượt 132 chỉ tiêu (19,7%)
Tổng		2950		

Năm 2022, Trường tuyển sinh trình độ ĐH chính quy lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin vượt chỉ tiêu do Trường tự xác định 10%; lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường vượt chỉ tiêu 19,7%, nhưng chưa vượt năng lực đào tạo theo lĩnh vực của Trường quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, ThS, TS và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

Tại phân hiệu:

STT	Lĩnh vực đào tạo	Chỉ tiêu	Nhập học	Ghi chú
1	Kinh doanh và quản lý	30	3	
2	Máy tính và công nghệ thông tin	30	0	
3	Công nghệ kỹ thuật	30	0	
4	Kỹ thuật	30	3	
5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	20	1	
6	Môi trường và bảo vệ môi trường	60	8	
Tổng		200	15	

b) Quản lý đào tạo trình độ đại học chính quy

- Quy chế đào tạo trình độ ĐH:

Trường đã ban hành Quy định đào tạo tín chỉ theo Quyết định số 3458/QĐ-TĐHHN ngày 20/9/2022. Tuy nhiên, Quy định của Trường chưa chi tiết hóa đầy đủ các nội dung theo quy định theo quy định tại khoản 5 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 5 Điều 9, khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 12 của Quy chế đào tạo trình độ ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Chương trình đào tạo trình độ ĐH:

Chương trình đào tạo (CTĐT) của 23 ngành được ban hành theo Quyết định số 1027/QĐ-TĐHHN ngày 25/3/2022; Quyết định số 3237/QĐ-TĐHHN ngày 25/8/2022 và Quyết định số 3238/QĐ-TĐHHN ngày 25/8/2022. Các CTĐT bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khóa, từng năm và từng học kỳ:

Trường có Quyết định số 3494/QĐ-TĐHHN ngày 06/9/2021 ban hành Kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cho sinh viên trình độ ĐH hệ chính quy khóa 11 (khóa 2021-2025); Quyết định số 3356/QĐ-TĐHHN ngày 07/9/2022 ban hành Kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cho sinh viên trình độ ĐH hình thức đào tạo chính quy khóa 12 (khóa 2022-2026).

Căn cứ Kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa, Trường ban hành Kế hoạch đào tạo từng năm học, ban hành Thời khóa biểu từng học kỳ. Trường theo dõi giờ giảng của giảng viên và việc lên lớp của sinh viên thông qua Sổ lên lớp hàng ngày (được lưu trữ tại các khoa). Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế là đơn vị phối hợp kiểm tra việc lên lớp của giảng viên và sinh viên.

Đề thi kết thúc học phần được lấy từ ngân hàng đề thi hoặc do Khoa phân công giảng viên ra đề. Đề thi và hồ sơ phản biện đề thi được nộp về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (KT-ĐBCLGD) 1 tuần trước khi ban hành lịch thi. Phòng KT-ĐBCLGD chịu trách nhiệm bốc thăm, in sao đề thi và bàn giao cho bộ phận tổ chức thi. Bài thi được Phòng KT-ĐBCLGD nhận sau mỗi buổi thi và tiến hành mã hóa phách và bàn giao cho giảng viên chấm thi. Kết quả thi được cập nhật lên phần mềm quản lý đào tạo và lưu trữ theo quy định.

Kiểm tra xác suất quy trình tổ chức thi kết thúc học phần môn Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Quản lý đất đai: (1) Hồ sơ đề thi gồm 06 đề, 06 đáp án (Có chữ ký xác nhận của giảng viên ra đề, giảng viên phản biện đề và Trưởng bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai) và 01 phản biện đề thi (có chữ ký xác nhận của giảng viên phản biện đề và Trưởng bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai). Bì đựng đề thi/phản biện đề thi được dán kín, có chữ ký xác nhận của Trưởng bộ môn Khoa học đất và Quy hoạch đất đai tại vị trí mép dán; (2) Phòng KT-ĐBCLGD

có Sổ giao nhận đề thi trực tiếp theo từng học kỳ, có ngày, tháng bàn giao; (3) Phòng KT-ĐBCLGD mã hóa bài thi, đọc phách và đánh phách, giao giảng viên chấm bài; (4) Mỗi bài thi được 02 giảng viên chấm (có chữ ký và họ tên đầy đủ); (5) Phòng KT-ĐBCLGD có Sổ giao - nhận bài chấm thi, có thông tin túi bài thi cần chấm, có chữ ký của người giao - nhận và ngày, tháng giao - nhận.

Căn cứ theo quy định, sinh viên đủ điều kiện đi thực tập tốt nghiệp, Trường ban hành các Quyết định cử sinh viên đi thực tập tốt nghiệp (Sinh viên đăng ký đơn vị thực tập với Khoa. Khoa thẩm định đơn vị thực tập và căn cứ kết quả thẩm định của Khoa). Mỗi lớp đi thực tập có 01 giảng viên hướng dẫn.

Trường có Thông báo về việc giao đề tài khóa luận tốt nghiệp, môn học thay thế cho sinh viên ĐH chính quy (năm 2021 Thông báo số 1121/TB-TĐHHN ngày 11/3/2021; năm 2022 Thông báo số 801/TB-TĐHHN ngày 07/3/2022); Hiệu trưởng có Quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn, làm khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên và cho phép sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp và Ban giám sát tốt nghiệp để giám sát việc tổ chức chấm khóa luận tốt nghiệp.

Mỗi năm Trường tổ chức 03 đợt xét, công nhận tốt nghiệp, thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên, báo cáo Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp. Trong vòng 01 tháng kể từ khi công nhận tốt nghiệp, Trường tiến hành in bằng, bằng điểm và tổ chức lễ trao bằng cho sinh viên.

2. Tuyển sinh, đào tạo đại học vừa làm vừa học

a) Tuyển sinh

- Xác định chỉ tiêu:

Năm 2021: Trường thực hiện xác định chỉ tiêu theo quy định tại Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 01/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 và Thông tư số 07/2020/TT-BGDĐT ngày 20/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; có Báo cáo số 667/TĐHHN ngày 05/02/2021 và số 1340/TĐHHN ngày 29/3/2021 gửi Bộ GDĐT.

Chỉ tiêu ĐH vừa làm vừa học (VLVH) được xác định theo ngành với tổng số 325 chỉ tiêu; liên thông cao đẳng lên ĐH theo ngành với tổng số 510 chỉ tiêu; liên thông trình độ trung cấp lên ĐH theo ngành với tổng số 470 chỉ tiêu, đảm bảo quy định.

- Năm 2022, Trường không tổ chức tuyển sinh hệ VLVH tại trụ sở chính. Chỉ tiêu ĐH VLVH theo ngành Trường xác định tại phân hiệu Thanh Hóa với tổng số 300 chỉ tiêu, đảm bảo quy định.

- Tổ chức tuyển sinh:

Tuyển sinh trình độ ĐH hệ VLVH theo phương thức xét tuyển kết quả học bạ THPT hoặc tương đương. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào: Học lực năm lớp 12 THPT đạt kết quả từ trung bình trở lên theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

Tuyển sinh liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên trình độ ĐH VLVH theo phương thức xét tuyển bằng điểm tốt nghiệp cao đẳng (đối với liên thông từ cao đẳng) và bằng điểm tốt nghiệp trung cấp (đối với liên thông từ trung cấp). Mức điểm trung bình chung toàn khóa trong bằng điểm đạt từ 2,00 trở lên đối với đào tạo tín chỉ hoặc 5,00 trở lên đối với đào tạo niên chế.

Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh gồm: Thông báo số 761/TB-TĐHHN ngày 23/02/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHTNMT Hà Nội về việc tuyển sinh ĐH VLVH và liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ ĐH hình thức VLVH đợt 1 năm 2021. Trường ban hành Quyết định số 101/QĐ-TĐHHN ngày 12/01/2021 thành lập Hội đồng tuyển sinh ĐH VLVH và liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ ĐH hình thức VLVH năm 2021. Tổ chức xét tuyển theo quy định, Trường có quyết định công nhận trúng tuyển và phân lớp. Đợt 1 năm 2021 công nhận 41 thí sinh; đợt 2 năm 2021 công nhận 79 thí sinh trúng tuyển, trong đó liên thông giữa trình độ cao đẳng lên trình độ ĐH có 56 thí sinh, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ ĐH có 23 thí sinh.

Quyết định số 604/QĐ-TĐHHN ngày 22/02/2022 phân lớp quản lý cho các thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh ĐH VLVH và liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ ĐH hình thức VLVH cho 71 thí sinh.

- Tuyển sinh VLVH tại Phân hiệu:

Năm 2021: Tổng chỉ tiêu 200, tổng số thí sinh trúng tuyển và nhập học là 22 thí sinh. Năm 2022: Tổng chỉ tiêu là 300, tổng số thí sinh trúng tuyển và nhập học là 20 thí sinh.

Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh², cho thấy hồ sơ đầy đủ theo quy định của quy chế

² Thông báo số 222/TB-PHĐHHN ngày 08/8/2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3878/QĐ-TĐHHN ngày 17/10/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHTNMT Hà Nội về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh hệ VLVH năm 2022 của Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3968/QĐ-TĐHHN ngày 21/10/2022 của Chủ tịch HĐTS đại học hình thức VLVH về việc công nhận 07 thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hình thức liên thông VLVH đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học đợt 1, năm 2022; Quyết định số 334/QĐ-PHĐHHN ngày 02/11/2023 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận 03 thí sinh trúng tuyển đến nhập học và phân lớp quản lý cho sinh viên đại học hình thức liên thông VLVH đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học, đợt 1 năm 2022; Quyết định số 4980/QĐ-TĐHHN ngày 14/12/2022 của Chủ tịch HĐTS đại học hình thức VLVH về việc công nhận 02 thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học hình thức VLVH ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ đợt 2 năm 2022; Quyết định số 4981/QĐ-TĐHHN ngày 14/12/2022 của Chủ tịch HĐTS đại học hình thức VLVH về việc công nhận 06 thí sinh trúng tuyển liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hình thức VLVH ngành Quản lý đất đai đợt 2, năm 2022; Quyết định số 439/QĐ-PHĐHHN ngày 26/12/2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đến nhập học và phân lớp quản lý cho sinh viên liên thông độ đại học hình thức VLVH khóa 12. Trong đó liên thông từ trung cấp lên đại học ngành Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ: 02 thí sinh; liên thông từ cao đẳng lên đại học ngành Quản lý đất đai: 06 thí sinh.

tuyển sinh.

b) Tổ chức quản lý đào tạo

Trường ban hành quy định về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông theo khoản 2 Điều 2 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ ĐH. Trường có Quyết định số 2720/QĐ-TĐHHN ngày 07/8/2019 hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo ĐH, liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ ĐH hình thức VLVH theo học chế tín chỉ.

- *Quản lý đào tạo trình độ ĐH VLVH:*

Trường có xây dựng Kế hoạch giảng dạy, bố trí giảng dạy và theo dõi giờ giảng.

Kiểm tra hồ sơ các lớp liên thông: Có ban hành Chương trình giảng dạy; Sổ tay giảng viên có nêu danh sách các học phần giảng dạy, tình trạng nghỉ học của sinh viên, lịch trình giảng dạy của giáo viên đảm bảo quy định.

Hồ sơ các lớp tại Thanh Hoá: Có Thời khoá biểu năm học 2021-2022 và năm 2022-2023 của các lớp đang đào tạo. Kiểm tra Thời khoá biểu Lớp TLVPH12TĐ HT có lịch học các ngày thứ Bảy và Chủ nhật ghi rõ các môn học, tên giáo viên giảng dạy, số tiết giảng dạy và có xác nhận của Lãnh đạo Phân hiệu, đảm bảo quy định.

Trường xây dựng và ban hành lịch thi kết thúc học phần cho từng Khóa dựa trên kế hoạch và tiến độ đào tạo đã ban hành. Giảng viên nộp bộ đề thi kết thúc học phần cho Phòng KT-ĐBCLGD bốc thăm. Bài thi kết thúc học phần do hai giảng viên chấm (trừ các bài thi chấm bằng máy). Điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần được ghi vào giấy báo điểm theo mẫu thống nhất của Trường và công bố điểm thi kết thúc học phần, điểm học phần trên tài khoản cá nhân của sinh viên.

Theo kế hoạch tốt nghiệp từng đợt trong năm, căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp do Trường quy định, Trường thành lập Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định.

c) Liên kết đào tạo

Trường ban hành Quyết định số 2531/QĐ-TĐHHN ngày 15/7/2020 quy định liên kết đào tạo trình độ ĐH theo hình thức VLVH tại Trường ĐHTNMT Hà Nội.

Năm 2021, Trường liên kết đào tạo trình độ ĐH VLVH với Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk. Có Biên bản làm việc giữa các bên liên kết về việc thẩm định cơ sở vật chất của Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk đáp ứng đào tạo liên thông ĐH hệ VLVH ngành Quản lý đất đai với 37 sinh viên.

Kiểm tra hồ sơ liên kết³, nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định.

3. Tuyển sinh, quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ

a) Quy định về tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ

Quy định về đào tạo trình độ ThS của Trường ban hành kèm theo Quyết định số 3056/QĐ-TĐHHN ngày 04/9/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHTNMT Hà Nội, có các mẫu biểu, quy trình kèm theo. Ngày 21/03/2022, Trường đã xây dựng và ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐTĐHHN của Trường ĐHTNMT Hà Nội, có các phụ lục, biểu mẫu và hướng dẫn kèm theo trên cơ sở Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ ThS của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

b) Tuyển sinh trình độ thạc sĩ

- Xác định chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Tên ngành	Giảng viên cơ hữu			Năng lực đào tạo	Chỉ tiêu XD	Chỉ tiêu Trường thông báo
		TS	PGS	GS			
I	Năm 2021						
1	Kế toán	18	2	0	61	45	305
2	Khí tượng và khí hậu học	6	1	0	23	20	
3	Thủy văn học	4	2	0	22	20	
4	Khoa học môi trường	11	3	0	48	45	
5	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	10	1	0	35	20	
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	16	3	0	63	65	
7	Quản lý đất đai	28	1	0	89	90	
II	Năm 2022						
1	Khí tượng và khí hậu học	8	1	0	50	45	510
2	Thủy văn học	5	2	0	39	30	
3	Khoa học môi trường	13	3	0	88	85	
4	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	8	2	0	55	30	
5	Quản lý tài nguyên và môi trường	23	5	0	154	120	
6	Quản lý đất đai	36	2	0	209	200	

³ Công văn số 31/PHĐHHN ngày 20/01/2021 của Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hoá về việc liên kết đào tạo trình độ Đại học hệ VLVH năm 2021; Công văn phúc đáp số 12/CV-TT-QLĐTBD ngày 25/02/2021 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Lắk về việc liên kết đào tạo trình độ Đại học hệ VLVH năm 2021; Biên bản ghi nhớ số 57/BB-PHĐHHN ngày 06/3/2021 về việc tổ chức liên kết đào tạo trình độ đại học liên thông hệ VLVH ngành Quản lý đất đai tại Trung Tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk khoá học 2021-2024 giữa Phân hiệu Trường ĐHTNMT Hà Nội tại tỉnh Thanh Hoá và Trung Tâm GDTX tỉnh Đắk Lắk.

Trường xác định chỉ tiêu trình độ ThS năm 2021 bảo đảm năng lực theo quy định Điều 10 Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT; năm 2022 bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT.

- Tổ chức tuyển sinh trình độ ThS:

Năm 2021, Trường tổ chức tuyển sinh 1 đợt; năm 2022, Trường tổ chức tuyển sinh 2 đợt. Cụ thể:

Năm 2021:

Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ ThS năm 2021 số 429/TB-TĐHHN ngày 29/01/2021 cho 7 ngành: Kỹ thuật Trắc địa bản đồ, Thủy văn học, Khí tượng và khí hậu học, Quản lý đất đai, Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kế toán. Thông báo tuyển sinh chưa nêu rõ chỉ tiêu cho từng ngành đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Quyết định thành lập HĐTS trình độ ThS năm 2021 số 1158/QĐ-TĐHHN ngày 15/3/2021, Ban thanh tra tuyển sinh theo Quyết định số 1298/QĐ-TĐHHN ngày 24/3/2021; Quyết định thành lập các ban giúp việc HĐTS: Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh theo Quyết định số 1299/QĐ-TĐHHN ngày 24/3/2021, Ban coi thi theo Quyết định số 1669/QĐ-TĐHHN ngày 16/4/2021, Ban cơ sở vật chất theo Quyết định số 1297/QĐ-TĐHHN ngày 24/3/2021, Ban chấm thi theo Quyết định số 1670/QĐ-TĐHHN ngày 16/4/2021, Ban đề thi theo Quyết định số 1372/QĐ-TĐHHN ngày 31/3/2021.

Thực hiện bổ sung kiến thức và công nhận kết quả bổ sung kiến thức cho từng thí sinh đăng ký dự thi. Đề thi được Trường thực hiện theo hình thức giới thiệu đề. Mỗi môn thi giới thiệu 03 đề. Tổ chức coi thi, chấm thi, công bố điểm thi và xét tuyển theo quy định của quy chế đào tạo trình độ ThS.

Kiểm tra 02 túi bài thi môn cơ sở cho thấy có đủ chữ ký của cán bộ chấm thi và có phiếu chấm theo quy định.

Năm 2022:

Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ ThS năm 2022 đợt 1 số 998/TB-TĐHHN ngày 23/3/2022, đợt 2 số 3692/TB-TĐHHN ngày 03/10/2022 gồm 06 ngành: Kỹ thuật Trắc địa bản đồ, Thủy văn học, Khí tượng và khí hậu học, Quản lý đất đai, Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường.

Quyết định thành lập HĐTS trình độ ThS năm 2022 số 2770/QĐ-TĐHHN ngày 27/7/2022, Quyết định thành lập các ban giúp việc HĐTS: Ban cơ sở vật chất theo Quyết định số 2778/QĐ-TĐHHN ngày 28/7/2022, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh theo Quyết định số 2779/QĐ-TĐHHN ngày 28/7/2022, Đoàn thanh tra tuyển sinh theo Quyết định số 2780/QĐ-TĐHHN ngày 28/7/2022, Ban coi thi theo Quyết định số 3112/QĐ-TĐHHN ngày 18/8/2022, Ban đề thi theo Quyết định số

2819/QĐ-TĐHHN ngày 29/7/2022; Ban thư ký hội đồng tuyển sinh theo Quyết định số 4230/QĐ-TĐHHN ngày 11/11/2022, Ban coi thi theo Quyết định số 4758/QĐ-TĐHHN ngày 02/12/2022, Tổ in sao đề thi theo Quyết định số 4821/QĐ-TĐHHN ngày 07/12/2022, Ban đề thi theo Quyết định số 4759/QĐ-TĐHHN ngày 02/12/2022, Ban chấm thi theo Quyết định số 4762/QĐ-TĐHHN ngày 02/12/2022

Thực hiện bổ sung kiến thức và công nhận kết quả bổ sung kiến thức cho từng thí sinh đăng ký dự thi. Đề thi được Trường thực hiện theo hình thức giới thiệu đề. Mỗi môn thi giới thiệu 03 đề. Tổ chức coi thi, chấm thi, công bố điểm thi và xét tuyển theo quy định của quy chế đào tạo trình độ ThS.

Kiểm tra 02 túi bài thi môn cơ sở cho thấy có đủ chữ ký của cán bộ chấm thi và có phiếu chấm theo quy định.

Kết quả tuyển sinh:

STT	Tên ngành	Năng lực	Trúng tuyển	Nhập học	Ghi chú
I	Năm 2021				
1	Khoa học môi trường	45	6	6	
2	Quản lý tài nguyên và môi trường	65	6	6	
3	Quản lý đất đai	90	24	22	
II	Năm 2022				
1	Khí tượng và khí hậu học	45	5	5	
2	Thủy văn học	30	5	5	
3	Khoa học môi trường	85	23	22	
4	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	30	9	6	
5	Quản lý tài nguyên và môi trường	120	50	49	
6	Quản lý đất đai	200	61	60	

c) Tổ chức quản lý đào tạo

- Chương trình đào tạo:

Khóa tuyển sinh năm 2021, Trường áp dụng CTĐT của 07 ngành được ban hành theo Quyết định số 1756/QĐ-TĐHHN ngày 23/5/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHTNMT Hà Nội.

Khóa tuyển sinh năm 2022, ngành Quản lý tài nguyên và môi trường được thực hiện theo chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1965/QĐ-TĐHHN ngày 30/5/2022; ngành Khoa học môi trường được thực hiện theo chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-TĐHHN ngày 30/5/2022; ngành Quản lý đất đai được thực hiện theo chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1962/QĐ-TĐHHN ngày 30/5/2022; ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ được thực hiện theo chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1963/QĐ-TĐHHN ngày 30/5/2022; ngành Khí tượng và khí hậu học được thực hiện theo chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1967/QĐ-TĐHHN ngày 30/5/2022; ngành Thủy văn

học được thực hiện theo chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TĐHHN ngày 30/5/2022. CTĐT trình độ ThS của Trường có khối lượng kiến thức 60 tín chỉ, bảo đảm quy định tại Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

- *Quản lý đào tạo:*

Khóa tuyển sinh năm 2021 thực hiện đào tạo theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT. Khóa tuyển sinh năm 2022 thực hiện đào tạo theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT.

Năm 2021, Trường có Quyết định số 3655/QĐ-TĐHHN ngày 17/9/2021 ban hành kế hoạch đào tạo trình độ ThS năm học 2021-2022; Quyết định số 3350/QĐ-TĐHHN ngày 07/9/2022 ban hành kế hoạch đào tạo và dự kiến giao khối lượng trình độ ThS hệ chính quy khóa CH7A, CH8A, CHB năm học 2022-2023. Trường tổ chức đào tạo trình độ ThS tại trụ sở chính của Trường, có thời khóa biểu, Kế hoạch học tập các lớp, thời gian giảng dạy vào các ngày trong tuần, thứ 7 hoặc buổi tối.

Có sổ tay giảng viên theo dõi giảng dạy của giảng viên, đánh giá kết quả thường xuyên của người học. Kiểm tra Sổ tay 01 giảng viên khoa Quản lý đất đai giảng dạy học phần Quản lý hành chính về đất đai lớp lớp CH6B.QĐ1 năm học 2021-2022 và 02 giảng viên khoa Môi trường giảng dạy học phần Xây dựng dự án bảo vệ môi trường và tài nguyên lớp CH7A.QM có đầy đủ thông tin và đủ chữ ký theo quy định.

Trường có Quyết định phân công giảng viên hướng dẫn bảo đảm số lượng theo quy định. Trường thực hiện rà soát điều kiện bảo vệ luận văn của học viên và có quyết định công nhận học viên đủ điều kiện bảo vệ luận văn ThS, Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn bảo đảm quy định về số lượng người tham gia hội đồng thành phần tham gia hội đồng. Hồ sơ đánh giá luận văn đầy đủ theo quy định.

Kiểm tra lý lịch khoa học của một số giảng viên thỉnh giảng, người hướng dẫn và thành viên tham gia hội đồng là người ngoài cơ sở đào tạo⁴ thấy lý lịch khoa học được cập nhật đến năm 2021, có kê khai các công trình nghiên cứu, bài báo có liên quan đến thời điểm cập nhật lý lịch.

Kiểm tra hồ sơ đánh giá học viên tốt nghiệp năm 2022: 01 sinh viên ngành Quản lý đất đai, 01 sinh viên ngành Khoa học môi trường, 01 sinh viên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường: Hồ sơ đầy đủ quyết định thành lập hội đồng, bảng điểm của học viên, lý lịch khoa học của học viên, bản nhận xét của người hướng dẫn, nhận xét của 2 phản biện, Biên bản đánh giá luận văn, phiếu chấm, biên bản kiểm phiếu, giải trình sửa chữa luận văn...

III. ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH VÀ BẢO ĐẢM NGÀNH CÁC TRÌNH ĐỘ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

⁴ Nguyễn Hồng Quân, Phạm Văn Hiếu, Mai Thanh Dung, Nguyễn Lê Tuấn, Đặng Tuyết Minh, Đỗ Đức Tài.

1. Mở ngành

Trong thời kỳ thanh tra Trường không tự chủ mở các ngành mới.

2. Bảo đảm ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

a) *Đội ngũ giảng viên cơ hữu*

- Trường đang đào tạo 23 ngành trình độ ĐH chính quy, tại thời điểm thanh tra mỗi ngành có ít nhất 05 giảng viên cơ hữu có trình độ TS có ngành hoặc chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy chương trình theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT, trong đó 08 ngành có 01 TS ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu để chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ; 15 ngành có TS là ngành gần nhưng đều có thâm niên giảng dạy ĐH 05 năm, có các công trình nghiên cứu có liên quan và được Hội đồng khoa học đào tạo của trường xác định là giảng viên cơ hữu để chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT.

- Trường có 07 ngành đào tạo trình độ ThS, 06 ngành Trường đang đào tạo, mỗi ngành có từ 05 giảng viên cơ hữu có trình độ TS trở lên, trong đó ít nhất 01 PGS hoặc GS có ngành phù hợp để chủ trì tổ chức giảng dạy CTĐT theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Ngành kế toán trình độ ThS, Trường không tuyển sinh được từ năm 2020, Trường đã có Công văn số 3037/TĐHHN ngày 29/7/2021 báo cáo Bộ GDĐT về việc dừng tuyển sinh đối với ngành này.

b) *Chương trình đào tạo*

Trường có Quyết định số 1254/QĐ-TĐHHN ngày 13/4/2022 ban hành quy trình xây dựng, thẩm định và đánh giá, cập nhật CTĐT. Quyết định số 2275/QĐ-TĐHHN ngày 29/6/2020 ban hành quy trình xây dựng CTĐT và đề cương chi tiết học phần và tổ chức đánh giá CTĐT.

Năm 2022, Trường thực hiện đánh giá, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật tất cả CTĐT các trình độ giáo dục ĐH theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. CTĐT các trình độ của giáo dục ĐH của Trường có khối lượng kiến thức 60 tín chỉ, bảo đảm quy định tại Điều 7 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

Kiểm tra hồ sơ rà soát cập nhật CTĐT ngành Quản lý đất đai và ngành Trắc địa bản đồ năm 2022 cho thấy hồ sơ có: Báo cáo đối sánh nội dung CTĐT của 02 cơ sở đào tạo trong nước và 02 cơ sở đào tạo nước ngoài; báo cáo đánh giá CTĐT; biên bản đánh giá cấp Khoa/Bộ môn và đề cương chi tiết học phần, báo cáo kết quả khảo sát của các bên liên quan đến việc điều chỉnh CTĐT và thống kê danh mục tài liệu tham khảo đề xuất thay đổi, biên bản tổng hợp ý kiến góp ý về CTĐT.

Kiểm tra hồ sơ rà soát cập nhật CTĐT ngành Quản lý tài nguyên môi trường trình độ ThS và ngành công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ ThS năm 2022 cho thấy hồ sơ có: Biên bản họp khoa, biên bản họp giao ban về việc rà soát điều chỉnh CTĐT, báo cáo so sánh nội dung CTĐT, bảng đối sánh CTĐT của 02 ngành với 02 ngành đào tạo nước ngoài; phiếu lấy ý kiến các BLQ về điều chỉnh CDR và CTĐT báo cáo đánh giá CTĐT,... theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

c) Cơ sở vật chất, tài liệu, giáo trình

Cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện tổ chức dạy học 23 ngành đào tạo trình độ đại học và 07 ngành trình độ ThS của Trường.

Trường có Quyết định số 1977/QĐ-TĐHHN ngày 31/5/2022 ban hành quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH. Quyết định số 460/QĐ-TĐHHN ngày 09/3/2012 ban hành quy định đăng ký, biên soạn và nghiệm thu giáo trình ĐH. Có danh mục giáo trình lựa chọn của các môn học kèm theo.

d) Điều kiện bảo đảm chất lượng

Trường có Phòng KT-ĐBCLGD. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được quy định tại Quyết định số 1972/QĐ -TĐHHN ngày 01/6/2018 của Hiệu trưởng; bên cạnh đó trường thành lập Hội đồng bảo đảm chất lượng và mạng lưới bảo đảm chất lượng.

Trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 1 giai đoạn 2018-2023 theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCL ngày 27/02/2018 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐH Quốc gia Hà Nội; chu kỳ 2 giai đoạn 2023-2028 và được công nhận theo Nghị quyết số 48/QĐ-HĐKĐCL ngày 18/5/2023 bởi Trung tâm KĐCLGD - ĐH Quốc gia Hà Nội. Trường có Kế hoạch số 2874/QĐ-TĐHHN ngày 02/8/2023 thực hiện cải tiến chất lượng giai đoạn 2023-2028 theo 25 khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài.

Trường đã thực hiện đánh giá ngoài 09 CTĐT trình độ ĐH và được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Năm 2023, Trường đã hoàn thành đánh giá ngoài đang chờ công nhận đạt chuẩn 07 CTĐT.

đ) Về việc thực hiện công khai, báo cáo

Trường có mục tin công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Các năm học (2021-2022, 2022-2023), Trường đã thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của Trường đầy đủ các nội dung theo các biểu mẫu quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Các năm học 2021-2022, 2022-2023 Trường thực hiện gửi báo cáo Bộ GDĐT về kết quả thực hiện công khai tại Công văn số 3641/TĐHHN ngày 16/9/2021 và Công văn số 3540/TĐHHN ngày 23/9/2022.

IV. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Về căn cứ pháp lý

Bộ GDĐT có Công văn số 1588/BGDĐT-GDQP ngày 23/3/2011 và Công văn số 4281/BGDĐT-GDQP ngày 05/9/2022 cho phép Trường tiến hành tổ chức giảng dạy và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh (GDQP-AN) cho sinh viên của Trường.

Trường có Quyết định số 4001/QĐ-TĐHHN ngày 15/10/2020 ban hành đề cương chi tiết các học phần GDQP-AN giảng dạy sinh viên trình độ ĐH và liên thông lên trình độ ĐH theo học chế tín chỉ.

2. Cơ sở vật chất:

Địa điểm học và thi tại Phân hiệu của Trường. Cơ sở vật chất của Trường đáp ứng dạy môn học GDQP-AN có thao trường, bãi tập và các điều kiện ăn ở tập trung như mô hình quân đội theo quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ GDĐT, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục ĐH.

3. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên dạy thuộc Bộ môn Giáo dục Thể chất-Giáo dục quốc phòng của Trường, gồm 10 người, trong đó có 02 TS, 08 ThS đều có chứng chỉ giảng viên GDQP-AN và bằng ĐH GDQP-AN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH.

4. Tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ

Việc tổ chức giảng dạy và cấp chứng chỉ GDQP-AN cho sinh viên của Trường thực hiện theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục ĐH.

Hàng năm, Trường có Kế hoạch học tập các học phần Giáo dục quốc phòng. Kiểm tra cho thấy: Sau kết thúc học phần, điểm thành phần và điểm thi kết thúc học phần nhập trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường. Trường tổ chức xét trên phần mềm. Sau khi có danh sách sinh viên đủ điều kiện, Phòng Thanh tra của Trường kiểm tra, rà soát kết quả của học viên. Căn cứ kết quả rà soát của Phòng Thanh tra, Hiệu trưởng ban hành Quyết định sinh viên đủ điều kiện cấp chứng chỉ, Trường có văn bản gửi Bộ GDĐT để mua phôi và in chứng chỉ cấp cho sinh viên.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CẤP PHÁT VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1. Văn bản về quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ

Trường ĐHTNMT Hà Nội đã ban hành quy định về in và quản lý văn bằng, chứng chỉ tại Trường theo Quyết định số 1678/QĐ-TĐHHN ngày 16/4/2021, phê

duyet mẫu in phôi bằng ĐH theo Quyết định số 1307/QĐ-TĐHHN ngày 14/4/2020 và mẫu in phôi bằng ThS theo Quyết định số 1308/QĐ-TĐHHN ngày 14/4/2020; ban hành Quyết định số 1420/QĐ-TĐHHN ngày 27/4/2020 về cấp bằng cử nhân và yêu cầu đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh bậc 3/6 đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ ĐH.

Trường ban hành ban hành Quy định in và quản lý văn bằng, chứng chỉ theo Quyết định số 1678/QĐ-TĐHHN ngày 16/4/2021, giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản phôi VBCC, tem chống giả cho Phòng KT-ĐBCLGD chủ trì; nhiệm vụ quản lý, cấp phát và sử dụng, lưu trữ VBCC cho Phòng Đào tạo chủ trì.

2. In và quản lý, sử dụng phôi, văn bằng, chứng chỉ năm 2021, 2022

Trường ký Hợp đồng với Xưởng in Văn phòng Bộ GDĐT để in phôi VBCC (Hợp đồng số 459/HĐ-TĐHHN ngày 19/4/2020, Hợp đồng số 2377/HĐ-TĐHHN ngày 14/6/2021).

STT	Năm	Số lượng phôi Trường tự chủ in	
		Thạc sĩ	Đại học
1	Năm 2020		
	Hợp đồng số 459/HĐ-TĐHHN ngày 19/4/2020	200	3.000
2	Năm 2021		
	Hợp đồng số 2377/HĐ-TĐHHN ngày 14/6/2021	400	3.400
3	Năm 2022		
	Không in mới	0	0

Phôi và văn bằng lưu tại két chống cháy cùng Phòng làm việc của viên chức, chưa có kho lưu trữ riêng.

Số liệu in, sử dụng VBCC năm 2021, 2022:

STT	Loại VBCC	Số lượng phôi		Số đã sử dụng	Số in hỏng	Còn lại	Ghi chú
		Kỳ trước	In trong kỳ				
I	Năm 2021						
1	Thạc sĩ	73	400	61	-	412	
2	Cử nhân	1.195	3.400	1.168	46	3.381	
3	Cao đẳng	838		3	-	835	
4	Chứng chỉ GDQP	-	1.548	1.548	-	-	
II	Năm 2022					-	
1	Thạc sĩ	412		258	14	140	

2	Cử nhân	3.381		1.379	52	1.950	
3	Cao đẳng	835		3	-	832	
4	Chứng chỉ GDQP	-	298	288	11	(1)	1 trường hợp in 2 lần

3. Sổ gốc văn bằng, chứng chỉ; sổ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ

Việc lập hồ sơ cấp phát, quản lý văn bằng/chứng chỉ; sổ gốc văn bằng, chứng chỉ; sổ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ được thực hiện đúng theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Việc bàn giao phôi, in VBCC được lập sổ theo dõi có ký xác nhận của các đơn vị có liên quan và giám sát của cán bộ thanh tra của Trường. Sau khi hoàn tất quá trình in, cán bộ Phòng Đào tạo chuyển Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế kiểm tra lại nội dung, số lượng theo quyết định trước khi trình Hiệu trưởng ký văn bằng, chứng chỉ.

Kiểm tra sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp ĐH chính quy, ThS, chứng chỉ GDQP-AN, Trường thực hiện đúng theo Phụ lục III, IV Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Việc chỉnh sửa thông tin văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ

Năm 2021, 2022 không có việc chỉnh sửa thông tin văn bằng, chứng chỉ.

Năm 2021 có 46 phôi bằng ĐH bị hỏng, Trường đã ban hành Quyết định số 471/QĐ-TĐHHN ngày 14/2/2022 về việc thành lập Hội đồng hủy phôi văn bằng, chỉ hỏng năm 2021; biên bản ngày họp Hội đồng hủy phôi văn bằng, chứng chỉ năm 2021, thống nhất cắt góc toàn bộ 46 phôi bằng hỏng. Năm 2022 có 14 phôi bằng ThS, 52 bằng cử nhân, 11 chứng chỉ GDQPAN bị hỏng. Trường đã ban hành Quyết định số 270/QĐ-TĐHHN ngày 02/2/2023 về việc thành lập Hội đồng hủy phôi văn bằng, chỉ hỏng năm 2022; biên bản ngày họp Hội đồng hủy phôi văn bằng, chứng chỉ năm 2022, thống nhất cắt góc toàn bộ phôi bằng hỏng theo quy định.

5. Việc công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ

Mẫu in phôi bằng được Trường công khai tại địa chỉ <https://dt.hunre.edu.vn/cong-khai-mau-phoi-bang-thac-si-va-bang-cu-nhan-cua-truong-dai-hoc-tai-nguyen-va-moi-truong-ha-noi.html>. Văn bằng chứng chỉ được công khai tại địa chỉ: <https://dt.hunre.edu.vn/van-bang-chung-chi>, nội dung công khai gồm: tên văn bằng, chứng chỉ; họ, chữ đệm, tên, ngày tháng năm sinh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ; số hiệu và sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ; ngày tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ.

Hàng năm, trường có báo cáo việc quản lý văn bằng chứng chỉ về Bộ GDĐT theo quy định (năm 2021 có Báo cáo số 220/BC-TĐHHN ngày 30/01/2022, năm 2022 có Báo cáo số 5306/BC-TĐHHN ngày 30/12/2022).

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Trường là cơ sở giáo dục ĐH công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, đã thành lập Hội đồng trường theo quy định pháp luật, ban hành các văn bản, quy định của Trường để tổ chức tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH theo thẩm quyền; Trường đạt chuẩn kiểm định cấp trường và đã thực hiện kiểm định được một số CTĐT theo tiêu chuẩn quy định.

2. Trường thực hiện tuyển sinh, tổ chức đào tạo bảo đảm quy định của Bộ GDĐT. Trường đã thực hiện đánh giá, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật CTĐT, các CTĐT hiện tại của Trường bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Thực hiện biên soạn lựa chọn giáo trình, tài liệu giảng dạy theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục ĐH.

3. Đội ngũ giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của Trường bảo đảm quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

4. Trường có cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện tổ chức dạy học với quy mô và chương trình đào tạo hiện tại.

5. Trường đã thực hiện công khai thông tin các năm học 2021-2022, 2022-2023 theo quy định trên trang thông tin điện tử của Trường.

II. THIẾU SÓT, VI PHẠM

1. Thiếu sót

Trường chưa thực hiện hợp nhất bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐT theo đúng chủ trương tại khoản 5 mục III, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương và mục 3 của Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 13/5/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm để xảy ra thiếu sót nêu trên thuộc về Bộ Tài nguyên và Môi trường; HĐT, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Vi phạm

a) HĐT chưa ban hành quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14.

Trách nhiệm để xảy ra vi phạm nêu trên thuộc về HĐT, Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

b) Thông báo tuyển sinh trình độ ThS năm 2021 chưa nêu rõ chỉ tiêu cho từng ngành đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế đào tạo trình độ ThS ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT.

Trách nhiệm để xảy ra vi phạm nêu trên thuộc về Ban giám hiệu, bộ phận tham mưu công tác tuyển sinh trình độ ThS của Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

c) Trường tuyển sinh Trình độ ĐH chính quy năm 2022 lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin vượt chỉ tiêu do Trường tự xác định 10%, lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường vượt chỉ tiêu 19,7%, nhưng chưa vượt năng lực đào tạo theo lĩnh vực của Trường.

Hành vi Thông báo tuyển sinh trình độ ThS năm 2021 chưa nêu rõ chỉ tiêu cho từng ngành đào tạo và tuyển sinh vượt chỉ tiêu do trường tự xác định Trình độ ĐH chính quy năm 2022 vi phạm về tuyển sinh năm 2022 lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin, lĩnh vực Môi trường và bảo vệ môi trường nhưng chưa vượt năng lực theo lĩnh vực của Trường vi phạm Điều 8 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, đến thời điểm thanh tra đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

Trách nhiệm để xảy ra vi phạm nêu trên thuộc về Ban giám hiệu, bộ phận tham mưu công tác tuyển sinh trình độ ĐH của Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ

1. Đối với Trường ĐHTNMT Hà Nội

a) Có lộ trình thực hiện Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐT theo đúng chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 13/5/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

b) Rà soát toàn bộ các quy định nội bộ của Trường, kịp thời sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của Bộ GDĐT, đặc biệt là Quy chế đào tạo trình độ ĐH theo tín chỉ của Trường.

c) Thực hiện tổ chức tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH bảo đảm đúng quy định pháp luật.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo đúng quy định pháp luật.

2. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chỉ đạo nhà trường có lộ trình thực hiện kiện toàn Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐT theo đúng chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của

Ban Chấp hành Trung ương và Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 13/5/2021 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phối hợp với Bộ GDĐT thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục ĐH thuộc quyền quản lý trên địa bàn theo quy định khoản 36 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ĐH; Điều 5 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

3. Kiến nghị với Bộ trưởng Bộ GDĐT

a) Giao Vụ Giáo dục Đại học hướng dẫn trường xây dựng văn bản, quy định nội bộ của Trường để tổ chức tuyển sinh, đào tạo bám sát quy định của Bộ GDĐT.

b) Giao Vụ Giáo dục Đại học tham mưu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng quy định rõ việc xác định ngành của giảng viên cơ hữu chủ trì tổ chức thực hiện CTĐT; hướng dẫn Trường xử lý theo quy định pháp luật đối với các ngành Trường không tổ chức tuyển sinh và/hoặc không tuyển sinh được.

II. XỬ LÝ VỀ HÀNH CHÍNH

Trường ĐHTNMT Hà Nội tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm (nếu có) của cá nhân, tổ chức để xảy ra thiếu sót, vi phạm nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày kể từ ngày Kết luận này được ký ban hành.

III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

Giao Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ GDĐT thực hiện theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra đối với Trường, tổng hợp kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra để báo cáo theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Bộ Tài Nguyên và Môi Trường (để phối hợp);
- Vụ GDĐH, Vụ TCCB (để phối hợp);
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr, (H.A.Tuần 9 bản; được sao, chụp sau khi công khai Kết luận thanh tra)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Đức Cường

